

PHỤ LỤC										
BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CẤP XÃ, NHIỆM KỲ 2025-2030										
XÃ TRÀ GIANG										
(Kèm theo Công văn số /UBND ngày tháng 08 năm 2025 của UBND xã Trà Giang)										
ĐVT: 1.000 đồng										
STT	Các khoản chi theo tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định của cấp thẩm quyền	Tổng kinh phí đã chi tổ chức đại hội	Trong đó		Tổng nguồn kinh phí đã bố trí	Trong đó			Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách cấp trên (nếu có)	Ghi chú (1)
			Chi từ nguồn NSNN	Chi từ nguồn hợp pháp khác		Chi từ nguồn ngân sách cấp xã	Chi từ nguồn ngân sách cấp tỉnh đã hỗ trợ	Chi từ nguồn hợp pháp khác		
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8=1-4	
	Tổng cộng (I+II)	1,197,866	1,197,866	0	300,000	300,000	0	0	897,866	
I	Kinh phí Đại hội Đảng bộ xã	1,142,000	1,142,000		300,000	300,000			842,000	
1	Chi công tác chuẩn bị văn kiện đại hội, phương án nhân sự đại hội	85,000								(Điểm b, Mục 1.2, Khoản 1, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024); đm: 85.000.000 đồng
2	Chi bồi dưỡng cho thành viên các Tiểu ban, Tổ biên tập, Tổ giúp việc các Tiểu ban chuẩn bị, phục vụ Đại hội	43,700								(Mục 2.4, Khoản 2, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024)
	+ Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Tuyên truyền và phục vụ ĐH ĐB	26,850								- Trưởng tiểu ban: 800.000 đồng; - Thường trực TB: 650.000 đồng; - Thành viên TB: 500.000 đồng
	+ Tổ giúp việc cho ĐH(Tổ trưởng, thành viên tổ giúp việc)	16,850								Tổ trưởng: 500.000 đồng; TV tổ giúp việc: 350.000 đồng
3	Chi tiền ăn đại biểu và khách mời tham dự đại hội (220 đại biểu * 2 ngày)	220,000								Mục 3.2, Khoản 3, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024 và ông văn số 3324-CV/VPTW/nb ngày 04/10/2024); đm: 500.000 đồng/ngày/người
4	Chi buổi gặp mặt tổng kết đại hội (220 đại biểu * 1 ngày)	110,000								Mục 3.4, Khoản 3, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024;đm: 500.000 đồng/ngày/người
5	Chi giải khát giữa buổi(220 người *4 buổi)	44,000								Khoản 4, Điều 3 Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024, (Công văn số 3324-CV/VPTW/nb ngày 04/10/2024); ĐM: 50.000 đồng/buổi/người
6	Chi bồi dưỡng cho người được trưng tập tham gia phục vụ đại hội	88,000								Khoản 6, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024; đm: 40% tổng chi tiền ăn của đại biểu và khách mời
7	Chi các nội dung khác	551,300								Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024
a	Chi thông tin, tuyên truyền chuẩn bị đại hội(18 thôn và trung tâm xã)	66,000								Mục 7.1, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2025
b	Chi tiền văn phòng phẩm, in ấn, phát hành tài liệu (220 đại biểu*120.000 đồng)	26,400								Mục 7.2, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2026
c	Mua cặp tài liệu, sổ, bút, phù hiệu đại hội cho đại biểu (220 đại biểu *120.000 đồng)	26,400								Mục 7.2, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2026
d	Chi tiền trang trí khánh tiết Đại hội Đảng bộ xã	323,500								Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ In thông đại hội, trang trí khánh tiết.	180,000								Mục 7.3, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2026

	+ <i>Hoa trang trí, hoa để bàn</i>	20,000								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ <i>Trang trí các cổng chào, tỉnh lộ 623B, và 18 thôn</i>	116,000								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ <i>Hoa tặng BCH trúng cử, không tái cử</i>	7,500								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
e	Chi khác	109,000								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ <i>Trung bày sản phẩm OCOP và nông sản NNNT (Hỗ trợ các gian hàng trưng bày sp OCOP trên địa bàn xã:(10 gian *1.500.000 đồng)</i>	15,000								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ <i>Chi tiền mua thuốc, thuốc tiêu độc khử trùng, vệ sinh khu vực Đại hội</i>	5,000								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ <i>Chi tiền mua nhang, hoa, trái cây, đèn...viếng đài tưởng niệm nhân ngày Đại hội (4 đài tưởng niệm * 3.000.000 đồng)</i>	12,000								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ <i>Chi tiền thuê âm thanh (2 ngày: 01 gói)</i>	15,000								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ <i>Thuê màn hình Led trình chiếu các văn kiện ĐH</i>	10,000								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ <i>Chi tiền thuê thuê xe đưa đón mẹ VNAH</i>	3,000								Mục 7.4, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ <i>Chi tiền thuê người dọn vệ sinh trung tâm khu vực Đại hội</i>	5,000								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ <i>Chi tiền chụp ảnh lưu niệm, quay Clip và đăng tin báo, truyền hình PTQ về ĐH</i>	12,000								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
	+ <i>Văn nghệ chào mừng Đại Hội (Bao gồm sáng tác bài hát mới về Quê hương Trà Giang, và các tiết mục văn nghệ)</i>	32,000								Mục 7.5, Khoản 7, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2028
II	<i>Kinh phí Đại hội các chi bộ trực thuộc, NK 2025-2030</i>	55,866	55,866	0	0	0	0	0	55,866	
1	Chi hỗ trợ các đại biểu và khách mời tham dự ĐH: 139 đb+10 k.mời = 149 đb (149 đb * 0,1*2.340.000 * 1 ngày)	34,866	34,866		0				34,866	Theo Quyết định số 99-QĐ/TW
2	Chi công tác chuẩn bị văn kiện đại hội, phương án nhân sự đại hội (5 chi bộ * 4.200.000 đồng)	21,000	21,000						21,000	(Điểm c, Mục 1.2, Khoản 1, Điều 3, Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024): đm:4.200.000 đồng